TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bản án số: 166/2019/HS-ST
Ngày 26/9/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Huệ

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Mai Phương

Bà Đỗ Trang Nhung

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Nam Hải - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Nguyễn Thị Thanh-Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 164/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử ngày 13 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Đức D, sinh năm 1988; HKTT và nơi ở: P 312 E3 tập thể T, phường T, quận B, H; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc : Kinh ; Giới tính : Nam ; Tôn giáo : Không ; Quốc tịch : Việt Nam ; Con ông : Trần Khương D1 và bà: Bùi Thị Ánh T1 ; Vợ : Lê Hoàng A1 (đã ly hôn) có 01 con; Tiền án, tiền sự : Năm 2013 Công an Phường Ô Chợ Dừa , Quận Đống Đa xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; Tạm giữ, tạm giam: Ngày 11/5/2019 ***(***có mặt).

Người bị hại : Anh Nguyễn Duy K– Sinh 1999 ; Trú tại : Số 22/20/432 Đ, phường C, Quận B, H (vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan : Anh Trần Hoàng A – Sinh năm 1989 ; Trú tại : 776C bạch Đằng, phường B1, quận H1, H1 ;(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10h00’ ngày 10/5/2019 Trần Đức D đi bộ một mình đến quán điện tử All star có địa chỉ tại 109 A3 tập thể T, phường Thành C, quận B, H để chơi điện tử, D vào bằng cửa sau và ngồi chơi điện tử ở máy thứ ba(tức là máy số 26) dãy bên tay trái từ cửa vào. Ngồi chơi được khoảng 30 phút thì D đứng dậy đi ra ngoài quán (bằng cửa sau) để mua thẻ điện thoại thì phát hiện thấy ở trước cửa sau của quán điện tử có một chiếc xe Honda SH mode màu đen BKS: 29B1-339.44 của anh Nguyễn Duy K - SN: 1999; trú tại: 22/20/432 Đội Cấn, phường C, quận B, Hà Nội đang dựng ở đó, trên ổ khóa điện vẫn cắm chìa khóa, thấy có sơ hở D nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên, D tiếp tục vào quán chơi điện tử và ngồi tại vị trí ban đầu, quan sát xung quanh thấy không có ai để ý, bên ngoài không có người trông giữ. Dliền đứng dậy, tiến đến vị trí chiếc xe SH mode, ngồi lên xe, dùng chân đẩy lùi chiếc xe về phía sau bên phải, gạt chân chống phụ, mở khóa điện rồi nổ máy điều khiển xe máy đến nhà Lê Thị L (sinh năm: 1976; trú tại: Số 46 L15 khu tập thể Bộ y tế, phường K, quận B, H), lúc này L đang ở nhà, D nói với L “*em có con xe SH mode chị xem có ai cần thì bán hộ em*”, L nói “*ừ để tao hỏi*”. Sau đó D sử dụng điện thoại của L để liên lạc với Nguyễn Đức T (SN: 1976; trú tại 82 T, phường V, quận Đ, H) bảo T đến nhà L. Tùng đến nhà L thì D gặp T nói chuyện và nhờ T tìm nơi bán hộ xe, sau đó D lên tầng trên là L để ngủ, còn T đi về. Khoảng 20h cùng ngày, T đến nhà L và nói “*Em ơi cái xe SH mode của thằng D, đi cùng anh xuống phố Bạch Đằng để cầm cho nó*”. Sau đó L điều khiển xe SH mode cùng T đến ngõ 776 C B, H1, H, đến đầu ngõ L ngồi chờ ở quán nước, còn T mang chiếc xe máy Honda SHmode vào trong ngõ 776C gặp Trần Hoàng A (sinh năm: 1989; trú tại: 776C B, Hai Bà T, H), T chỉ vào chiếc xe honda SH mode và nói “*Em cầm hộ anh cái xe của người quen 11 triệu đồng, mấy hôm nữa anh quay lại lấy*”. Hoàng A đồng ý nhận cầm xe và đưa cho T 11 triệu đồng, T cầm tiền đi ra đầu ngõ gặp L và đưa cho L số tiền 11 triệu đồng rồi cả hai đi về nhà L. Tại nhà L nói với D “Chị nhờ T rồi, được 11 triệu đồng”, L đưa cho D 6 triệu đồng, còn 5 triệu đồng L trừ nợ do D vay của L trước đó, D đưa cho T 500.000 đồng tiền xăng xe đi lại. Số tiền trên D đã tiêu xài hết.

Cơ quan điều tra đã thu giữ của Trần Đức D: 01 mũ lưỡi trai màu nâu, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màu đen có số Imei: 358113060489340 và 500.000 đồng tiền Việt Nam.

Đoạn Camera trích xuất từ cửa hàng điện tử số 109A3 Thành Công, ghi lại hình ảnh D trộm cắp chiếc xe máy Honda SH mode màu đen vào lúc 10h30 ngày 10/5/2019.

Tại cơ quan điều tra Lê Thị L khai nhận: Khoảng 11h ngày 10/05/2019 khi L đang ở nhà thì có D điều khiển xe SH mode (Liên không nhớ BKS) đến, D nói với L là "*Em có con xe SH, chị xem có ai cần thì bán hộ em*", L trả lời "để chị hỏi đã". Sau đó D ngồi trong nhà thì L gọi điện thoại cho Nguyễn Đức T để nhờ T bán xe Honda SH mode, một lúc sau T đến nhà L nói chuyện với D một lúc rồi đi về, còn D nằm ngủ trong nhà L. Khoảng 20h cùng ngày thì T lại đến nhà L tìm D nhưng lúc đó D ngủ không dậy. T bảo với L là "*Em đi chiếc xe SH mode của thằng D xuống phố B cùng anh để cầm cho nó*", L đồng ý và đi xe máy của D tới phố B, còn T đi một xe máy khác. Khi tới phố B thì T bảo L ngồi chờ ở quán nước vỉa hè (L không rõ địa chỉ), còn T đi xe máy SH mode của D vào ngõ. Khoảng 10 phút sau T đi ra và đưa cho L 11.000.000 đồng để về đưa cho D, T đưa L về nhà. Tại nhà L đưa cho D 6.000.000đồng, L giữ lại 5.000.000 đồng để trừ nợ tiền D vay trước đó. D đưa cho T 500.000 đồng tiền xăng xe đi lại, sau đó D và T đi về. L không biết chiếc xe Honda SH Mode là do D trộm cắp mà có.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Đức T khai nhận: Khoảng 12h00 ngày 10/05/2019, T đang ở nhà thì có L gọi đến, T nghe máy thì thấy người gọi là D, D nói có chiếc xe máy HS mode muốn cầm cố và bảo T qua nhà L để xem. Sau đó T đến nhà L gặp D và L, D nói chuyện với T và nhờ T cầm cố chiếc xe trên, T đồng ý và đi về nhà. Qua quan hệ xã hội T quen biết với Trần Hoàng A ở 776 B. Khoảng 19h30' cùng ngày T đi xe máy đến nhà L (lúc này D đang ngủ), nên T nhờ L đi xe máy SH mode của D đến phố B để cầm cho D. Khi L và T đi đến đầu phố nhà Hoàng A, T bảo L ngồi chờ ở quán nước, còn Hoàng Ạ điều khiển xe SH mode đi vào 776C B gặp Hoàng A, T nói "*cầm hộ anh cái xe của người quen 11 triệu đồng, mấy hôm nữa anh quay lại lấy*" và chỉ vào chiếc xe SH mode để Hoàng A xem. Hoàng A đồng ý và đưa cho T 11 triệu đồng, D cầm tiền đi ra và đưa cho L rồi chở L về nhà. Tại nhà L, L đưa tiền cho D, D đưa cho T 500.000đồng, sau đó T đi về nhà. Đến ngày 11/5/2019 T được cơ quan Công an quận Ba Đình mời lên làm việc, T mới biết chiếc xe trên là do D trộm cắp được, còn trước đó T không biết việc D trộm cắp xe máy, D cũng không nói cho T biết chiếc xe trên là do trộm cắp mà có.

Trần Hoàng A khai nhận: Khoảng 20h ngày 10/5/2019, Hoàng A đang ngồi uống bia ở nhà gần nhà thì có T (là bạn của Hoàng A) đi xe máy Honda SH mode

BKS: 29B1-339.44 đến nhờ Hoàng A cầm hộ chiếc xe máy trên mấy ngày T sẽ đến lấy, Hoàng A đồng ý và đưa cho T 11 triệu đồng, T cầm tiền và đi về. Khoảng hai ngày hôm sau thì Công an quận Ba Đình đến, Hoàng A không có nhà, xe máy Hoàng A để ở nhà nên vợ Hoàng A đã giao nộp cho cơ quan Công an. Hoàng A không biết chiếc xe trên là do trộm cắp mà có.

Cơ quan điều tra đã thu giữ của chị Lương Tuyết N – SN: 1975; trú tại: 766 B, H1, H (là vợ của Trần Hoàng A): 01 xe máy Honda SH Mode màu đen BKS: 29B1 – 339.44.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 28/KLĐG ngày 30/05/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND quận Ba Đình kết luận:

1- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH mode màu đen, BKS: 29B1-339.44, SK: 004407, SM: 0004470 đã qua sử dụng. Trị giá là: 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng chẵn).

Cơ quan điều tra đã cho Trần Đức D đối chất với Lê Thị L và Nguyễn Đức T. Kết quả các bên vẫn giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra.

Lời khai nhận tội của Trần Đức D phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan, hiện trường vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ.

Đối với Lê Thị L và Nguyễn Đức T không biết việc Dũng trộm cắp xe máy và cũng không biết chiếc xe máy trên là do D trộm cắp mà có. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa L, T với bị can D. Kết quả không có căn cứ xác định đồng phạm trong hành vi trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Do vậy không có căn cứ để xử lý đối với L và D.

Đối với Trần Hoàng A nhận cầm cố chiếc xe trên với số tiền 11 triệu đồng cho T, Hoàng A không biết chiếc xe máy Honda SH mode là tài sản do phạm tội mà có, do vậy không có căn cứ để xử lý đối với Hoàng A. Đối với số tiền 11 triệu đồng đã đưa cho T, Hoàng A không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Đối với chiếc xe máy Honda SH Mode màu đen BKS: 29B1 - 339.44, cơ quan điều tra đã trao trả cho anh Nguyễn Duy K, anh K đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường về dân sự.

Bản cáo trạng số 161/CT-VKS ngày 15/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình đã truy tố: Trần Đức D phạm tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Đức D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình trong phần luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng số 161/CT-VKS ngày 15/8/2019 và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt: Bị cáo Trần Đức D từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù giam; Tịch thu tiêu hủy một mũ lưỡi chai mầu nâu đã qua sử dụng; Tịch thu xung công quỹ nhà nước 500.000 đồng; Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động Samung mầu đen (đã qua sử dụng) có số Imei: 358113060489340 không liên quan đến vụ án; Buộc bị cáo phải truy nộp 10.500.000 đồng tiền hưởng lợi bất chính để xung công quỹ nhà nước; Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng bị cáo Trần Đức D đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ba Đình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hai, người làm chứng, biên bản kết luận định giá tài sản, phù hợp với các biên bản, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được.

[3] Những chứng cứ trên đây đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 16h ngày 10 tháng 5 năm 2019 tại 109 E3 Tập thể T, phường T, Quận B, H, Trần Đức D có hành vi trộm cắp 01 xe máy SH Mode mầu đen BKS: 29B1 - 339.44 dựng trước cửa hàng điện tử ổ khóa điện vẫn cắm chìa khóa mục đích mang đi tiêu thụ lấy tiền

tiêu xài. Hành vi của bị cáo Trần Đức D đã phạm tội trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã xâm phạm đến tài sản được luật hình bảo vệ mà còn gây mất trật tự, an toàn xã hội. Nhân thân bị cáo D năm 2013 có 01 tiền sự về hành vi tàng trữ phái phép chất ma túy đã hết thời hiệu. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Khi lượng hình phạt xét bị cáo D tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, vì vậy hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về tang vật vụ án: Tịch thu tiêu hủy một mũ lưỡi chai mầu nâu đã qua sử dụng; Tịch thu xung công quỹ nhà nước 500.000 đồng; Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động Samung mầu đen (đã qua sử dụng) có số Imei: 358113060489340 không liên quan đến vụ án.

- Đối với số tiền 11.000.000 đồng là tiền bị cáo nhờ Nguyễn Đức T cầm cố cho Trần Hoàng A chiếc xe máy SH, Trần Hoàng A không yêu cầu lấy lại số tiền trên. Bị cáo đã bị thu giữ 500.000 đồng nên buộc bị cáo phải truy nộp 10.500.000 đồng tiền hưởng lợi bất chính để xung công quỹ nhà nước.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Khoản 2 điều 106; Điều 136, Điều 331, điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Đức D phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt: Trần Đức D 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/5/2019.

Tịch thu tiêu hủy một mũ lưỡi chai mầu nâu đã qua sử dụng; Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động Samung mầu đen (đã qua sử dụng) có số Imei: 358113060489340; Hiện đang thu giữ tại Chi cục thi hành án Ba Đình theo biên bản giao nhận vật chứng số 116 ngày 22/8/2019.

Buộc bị cáo phải truy nộp 10.500.000 đồng (mười triệu năm trăm ngàn đồng) tiền hưởng lợi bất chính để xung công quỹ nhà nước.

Tịch thu xung công quỹ nhà nước 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng). Hiện đang tạm giữ tại tài khoản số 3949.1061.691 tại kho bạc nhà nước quận Ba Đình, Hà Nội của Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình ngày 13/5/2019.

Bị cáo Trần Đức D phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bị hại (Nếu có);
- Người bào chữa (Nếu có);
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội;
- Công an quận Ba Đình;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Minh Huệ